



ALV GROUP

Số: 01/2023/CBTT-ALV

V/v: Giao dịch của cổ đông lớn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Quý cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ALVICO

Mã chứng khoán: ALV

Địa chỉ trụ sở chính: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Email: congtyalv@gmail.com

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 05/01/2023 Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO nhận được Báo cáo trở thành cổ đông lớn và ngày không còn là cổ đông lớn Công ty của Cổ đông.

Công ty cổ phần Xây dựng ALVICO xin công bố thông tin giao dịch của cổ đông lớn chi tiết theo file đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 05/01/2023 tại đường dẫn: <http://alvico.vn/vi/bai-viet/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT web <http://alvico.vn>
- Lưu VP

CTCP XÂY DỰNG ALVICO



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thảo

Phụ lục VII

Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM
GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

***REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

PHƯƠNG TIẾN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số:..../BC-....

No:..../BC-....

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

Hanoi, month 01 day 04 year 2023

BÁO CÁO

**Về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ
phiếu/chứng chỉ quỹ đóng**

***REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS,
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES***

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- ALVICO Construction Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organization:* Phương Tiến Dũng
- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID*

card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: 111488107 cấp ngày 20/06/2012 tại Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact Address/address of head office: P3626 tòa CT11, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

- Điện thoại/Telephone: 0904896065

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/Full name of affiliated persons:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with individuals/ organisations:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/Ownership percentage of shares:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name & code of shares/fund certificates owned: ALV

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/At the securities company:

- Tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS): Số tài khoản 009C003336

- Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (VPS): Số tài khoản 026C203148

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: 262.608 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 4,64%.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 20.800 cổ phiếu.

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap)*: 283.408, tương ứng tỷ lệ 5,01%.

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates*: ngày 25/10/2022.

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons*: 0 cổ phiếu.

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction*: 283.408, tương ứng tỷ lệ 5,01%.

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ORGANIZATION/INDIVIDUAL

AUTHORIZED TO REPORT AND DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)



PHƯƠNG TIẾN DŨNG

Phụ lục VII

Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020

of the Minister of Finance)

PHƯƠNG TIẾN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số:..../BC-....

No:..../BC-....

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

Hanoi, month 01 day 04 year 2023

BÁO CÁO

Về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng

REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- ALVICO Construction Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/ organization:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/Name of individual/organization: Phương Tiến Dũng
- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID

card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue: 111488107 cấp ngày 20/06/2012 tại Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact Address/address of head office: P3626 tòa CT11, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

- Điện thoại/Telephone: 0904896065

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/Full name of affiliated persons:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with individuals/ organisations:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/Ownership percentage of shares:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name & code of shares/fund certificates owned: ALV

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/At the securities company:

- Tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS): Số tài khoản 009C003336

- Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (VPS): Số tài khoản 026C203148

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: 287.308 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 5,08%.

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 5.000 cổ phiếu.

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap)*: 282.308 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 4,99%.

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became/ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates*: ngày 12/12/2022.

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons*: 0 cổ phiếu.

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction*: 282.308 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 4,99%.

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ORGANIZATION/INDIVIDUAL

AUTHORIZED TO REPORT AND DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)



PHƯƠNG TIẾN DŨNG